

Số: 1243 /TB-HĐTD

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc triệu tập thí sinh đủ điều kiện xét tuyển Vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trường Đại học Nha Trang

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-ĐHNT ngày 31/10/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động tại Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Kế hoạch số 1002/KH-ĐHNT ngày 23/9/2025 của Hiệu trưởng về việc tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-ĐHNT ngày 31/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025;

Căn cứ kết quả xét tuyển Vòng 1, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trường Đại học Nha Trang (sau đây gọi tắt là Hội đồng) thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện xét tuyển Vòng 2, cụ thể như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển Vòng 2 được triệu tập: tại Phụ lục I kèm theo.

2. Thời gian, địa điểm xét tuyển Vòng 2

a) Thời gian: ngày 27/11/2025, Lịch xét tuyển đối với từng vị trí tuyển dụng chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

b) Địa điểm: Trường Đại học Nha Trang, Số 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, Khánh Hòa.

3. Hình thức: vấn đáp kết hợp thực hành kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp.

4. Nội dung: kiểm tra kiến thức hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đại học và quy định của pháp luật liên quan đến vị trí việc làm; năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

5. Điểm chấm: theo thang điểm 100 điểm, không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả đánh giá tại Vòng 2.

6. Yêu cầu đối với thí sinh

Đề nghị các thí sinh đủ điều kiện xét tuyển Vòng 2 có mặt tại phòng vấn đáp trước thời gian quy định tại Phụ lục II tối thiểu 15 phút và mang theo thẻ căn cước công dân hoặc một trong các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh. Nếu thí sinh vắng mặt trong thời gian tổ chức xét tuyển đối với vị trí dự tuyển, được hiểu là không tiếp tục tham gia xét tuyển.

Thông tin cần trao đổi thêm thí sinh có thể liên hệ qua Phòng Tổ chức – Nhân sự, email: tochuc@ntu.edu.vn, điện thoại: 0258 2220717 (trong giờ hành chính).

Nơi nhận:

- Hội đồng TDVC 2025;
- Ban Giám sát; Ban Kiểm tra hồ sơ;
- Người tham gia dự tuyển VC 2025;
- Lưu: VT, TCNS, HĐTDVC 2025.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



Quách Hoài Nam



PHỤ LỤC I

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 1243/TB-HĐTD ngày 18/11/2025 của Hội đồng)

SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Mã số	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
G01	Lê Châu Tấn Phát	Nam	30/12/1994	1	Khoa Điện - Điện tử (BM Kỹ thuật điện)	
G02	Nguyễn Đôn	Nam	27/04/1995	3	Khoa Điện - Điện tử (BM Điện tử - Tự động)	
G03	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	20/01/1999	8	Khoa Cơ khí (Bộ môn Cơ điện tử)	
G04	Trần Quang Vinh	Nam	10/04/1992	10	Khoa KTGT (BM Kỹ thuật tàu thủy)	
G05	Hồ Minh Nhựt	Nam	10/07/1997	14	Khoa KTGT (BM Khoa học hàng hải)	
G06	Ngô Hữu Hiếu	Nam	15/10/1993	16	Khoa Xây dựng (BM Kỹ thuật xây dựng)	
G07	Nhâm Thị Thùy Dung	Nữ	30/12/1986	18	Khoa Xây dựng (BM Kỹ thuật xây dựng)	
G08	Lê Hữu Hậu	Nam	25/05/1991	18	Khoa Xây dựng (BM Kỹ thuật xây dựng)	
G09	Lê Đình Trọng Tín	Nam	19/02/1996	18	Khoa Xây dựng (BM Kỹ thuật xây dựng)	
G10	Đào Hoàng Lan Anh	Nữ	27/07/1999	19	Khoa Kinh tế (BM Thương mại)	
G11	Nguyễn Thị Hoàng Ngân	Nữ	18/01/2001	19	Khoa Kinh tế (BM Thương mại)	
G12	Đỗ Cẩm Tú	Nữ	22/05/1997	19	Khoa Kinh tế (BM Thương mại)	
G13	Ngô Hoàng Ngọc Thảo	Nữ	27/11/1995	19	Khoa Kinh tế (BM Thương mại)	
G14	Phạm Thị Ngân	Nữ	16/11/1992	21	Khoa Kinh tế (BM Quản lý kinh tế)	
G15	Nguyễn Thành Đạt	Nam	20/10/1991	22	Khoa Kinh tế (BM Quản trị kinh doanh)	
G16	Phan Ngọc Minh Phương	Nữ	21/06/2001	22	Khoa Kinh tế (BM Quản trị kinh doanh)	
G17	Vũ Minh Hiếu	Nam	15/08/2001	23	Khoa Kinh tế (BM Quản trị kinh doanh)	
G18	Nguyễn Thị Phương Huyền	Nữ	29/05/2000	24	Khoa Kinh tế (BM Marketing)	
G19	Đinh Khánh Linh	Nữ	10/10/1999	25	Khoa KT-TC (BM TC-NH)	
G20	Đặng Ngọc Giao	Nam	18/03/1999	26	Khoa Du lịch (BM Quản trị KS&NH)	
G21	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	06/08/2000	27	Khoa Du lịch (BM Quản trị KS&NH)	
G22	Phạm Thái Châu Long	Nữ	10/06/2000	27	Khoa Du lịch (BM Quản trị KS&NH)	

SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Mã số	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
G23	Nguyễn Thành Tuấn Anh	Nam	05/09/1991	28	Khoa CNTT (BM Kỹ thuật PM)	Miễn Tin học
G24	Ngô Nguyễn Tường Nghi	Nam	19/07/1995	28	Khoa CNTT (BM Kỹ thuật PM)	Miễn Tin học
G25	Trần Thiên Long	Nam	18/09/1995	30	Khoa CNTT (BM Hệ thống thông tin)	Miễn Tin học
G26	Lê Thị Chi Mai	Nữ	10/05/2001	30	Khoa CNTT (BM Hệ thống thông tin)	Miễn Tin học
G27	Phạm Bảo Trâm	Nữ	06/07/2000	32	Khoa Ngoại ngữ (BM Thực hành tiếng)	
G28	Phan Nguyễn Linh Nhi	Nữ	28/02/1999	34	Khoa Ngoại ngữ (BM Thực hành tiếng)	
G29	Trần Hoàng Phương Trâm	Nữ	10/06/2001	34	Khoa Ngoại ngữ (BM Thực hành tiếng)	
G30	Vũ Thị Thu Hiền	Nữ	31/03/1999	35	Khoa Ngoại ngữ (BM Thực hành tiếng)	
G31	Đỗ Hoàng Anh	Nữ	09/01/1996	36	Khoa KHXH&NV (BM Luật)	
G32	Hà Hương Giang	Nữ	30/10/2000	36	Khoa KHXH&NV (BM Luật)	
G33	Bùi Hà Khoa	Nam	02/04/2001	36	Khoa KHXH&NV (BM Luật)	
G34	Nguyễn Hà Trang	Nữ	24/11/1990	36	Khoa KHXH&NV (BM Luật)	
G35	Võ Thu Uyên	Nữ	10/11/1999	36	Khoa KHXH&NV (BM Luật)	
G36	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	13/04/2000	37	Khoa KHXH&NV (BM Luật)	

(Danh sách gồm 36 thí sinh)



PHỤ LỤC II
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số 1243/TB-HĐTD ngày 18 /11/2025 của Hội đồng)

Ngày xét tuyển Vòng 2: ngày 27/11/2025.

Thời gian cụ thể đối với từng vị trí như sau:

TT	Bộ môn	Mã số	Số thí sinh	Học phần	Thời gian	Địa điểm
I	Khoa Điện - Điện tử					
1	BM Kỹ thuật điện	1	1	Hệ thống BMS	9h00 - 10h00	P.01
2	BM Điện tử - Tự động	3	1	SCADA-DCS	10h00 - 11h00	P.01
II	Khoa Cơ khí					
1	BM Cơ điện tử	8	1	Kỹ thuật ứng dụng IoT	9h00 - 10h00	P.06
III	Khoa Kỹ thuật Giao thông					
1	BM Kỹ thuật tàu thủy	10	1	Sức bền công trình biển	9h00 - 10h00	P.02
2	BM Khoa học hàng hải	14	1	Quản lý khai thác cảng	10h00 - 11h00	P.02
IV	Khoa Xây dựng					
1	BM Kỹ thuật xây dựng	16	1	Định mức kinh tế và kỹ thuật trong xây dựng	13h30 - 14h30	P.01
		18	3	Định mức kinh tế và kỹ thuật trong xây dựng	14h30 - 17h30	P.01
V	Khoa Kinh tế					
1	BM Quản lý kinh tế	21	1	Phân tích chính sách	13h30 - 14h30	P.03
2	BM Marketing	24	1	Marketing căn bản	14h30 - 15h30	P.03
3	BM Thương mại	19	2	Quản trị logistics	13h30 - 15h30	P.02
		19	2	Quản trị quan hệ khách hàng	15h30 - 17h30	P.02
4	BM Quản trị kinh doanh	23	1	Quản trị chiến lược quốc tế-	9h00 - 10h00	P.03
		22	2	Quản trị học; E-business-	10h00 - 12h00	P.03
VI	Khoa Kế toán - Tài chính					
1	BM Tài chính - Ngân hàng	25	1	Phân tích dữ liệu quy mô lớn trong tài chính	10h00 - 11h00	P.07
VII	Khoa Du lịch					
1	BM Quản trị khách sạn và Nhà hàng	26	1	Quản trị an ninh an toàn trong khách sạn	13h30 - 14h30	P.04
		27	2	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn	14h30 - 16h30	P.04

TT	Bộ môn	Mã số	Số thí sinh	Học phần	Thời gian	Địa điểm
VIII	Khoa Công nghệ thông tin					
1	BM Kỹ thuật phần mềm	28	2	Kiến trúc và thiết kế phần mềm; Kiểm thử phần mềm	13h30 - 15h30	P.05
2	BM Hệ thống thông tin	30	2	Phân tích thông tin kinh doanh; Hệ hỗ trợ quyết định	15h30 - 17h30	P.05
IX	Khoa Ngoại ngữ					
1	BM Thực hành tiếng	34	2	Tiếng Anh B1.2	9h00 - 11h00	P.04
		32	1	Tiếng Trung B1.1	13h30 - 14h30	P.06
		35	1	Tiếng Hàn B1.1	14h30 - 15h30	P.06
X	Khoa KHXH&NV					
1	BM Luật	37	1	Luật Tổ tụng hình sự	9h00 - 10h00	P.07
		36	5	Luật tài chính; Luật đầu tư	13h00 - 18h00	P.07
	Tổng cộng		36			

Ghi chú:

P.01: Phòng C1 tại Hội trường số 3

P.02: Phòng 806 tại Nhà đa năng (Phòng chuyên đề của Khoa Xây dựng)

P.03: Phòng 7011 tại Nhà đa năng (Phòng thực hành của Khoa Kinh tế)

P.04: Phòng 809 tại Nhà đa năng (Phòng thực hành của Khoa Du lịch)

P.05: Phòng C5 tại Hội trường số 3

P.06: Phòng dự án IUU tại Hội trường số 3

P.07: Phòng 810 tại Nhà đa năng (Phòng diễn án của Khoa KHXH&NV)

